TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4-NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 30 /2026/HSST
Ngày 10/02/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- NINH BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hà Giang

Bà Lê Thu Phương

-***Thư ký phiên toà***: Bà Lê Thị Kim Hạnh, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4- tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Trần Đăng Chuẩn, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4- Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2026/HSST ngày 16 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2026/QĐXXST-HS ngày 28/01/2026 đối với bị cáo:

Hoàng Minh N, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1994 tại: tỉnh Ninh Bình. Giới tính: Nam.Tên gọi khác: Không. Số CCCD: 0370940081xx; Nơi thường trú: xóm C, xã B, tỉnh Ninh Bình Nơi ở hiện tại: Xóm B, xã B, tỉnh Ninh Bình. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Công giáo. Trình độ văn hoá Lớp 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông (Không xác định được) và bà Hoàng Thị Y. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án:

- Bản án số 07/2017/HS-ST, ngày 13/03/2017, Toà án nhân dân huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình xử phạt tù 30 tháng tù giam về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Ra trại ngày 30/01/2019.

- Bản án số 71/HSST, ngày 28/04/2020, Tòa án nhân dân Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 8 tháng tù về tội "Trộm Cắp Tài Sản".

- Bản án số 37/2020/HSST, ngày 10/07/2020, Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt tại bản án số 71/2020/HSST ngày 28/04/2020, Tòa án nhân dân Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội buộc chấp hành hình phạt chung là 20 tháng tù giam. Ra trại ngày 16/11/2021.

- Bản án số 71/2022/HS-ST, ngày 29/07/2022, Tòa án nhân dân huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm Cắp Tài Sản". Tại bản án này Hoàng Minh N chưa được xoá án tích và tiếp tục phạm tội do cố ý thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm". Ra trại ngày 03/7/2024.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/8/2025 đến ngày 13/8/2025 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Hoàng Thị Y, sinh năm 1970, trú tại: Xóm A, B, tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

Người làm chứng:

1.Anh Đặng Văn H.

2.Anh Nguyễn Văn K.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Minh N là người sử dụng trái phép chất ma túy. Trưa ngày 05/8/2025, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 47P6 – 3267 đi từ nhà đến khu vực cổng chào huyện K cũ nay thuộc xã K, tỉnh Ninh Bình để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, N gặp và mua của một người nam giới không quen biết 400.000đ được 02 gói nhỏ đều được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng có in chữ màu đen, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, N bỏ 02 gói ma tuý vào túi áo ngực bên trái rồi điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng. Khi đến khu vực đường QL10 cũ thuộc xóm E T, xã L, tỉnh Ninh Bình thì xe mô tô của N bị hỏng, N dừng xe để kiểm tra và lấy hai gói ma túy trong túi áo ngực cầm trên tay phải mục đích để cất giấu vào xe mô tô cùng lúc này Tổ công tác Công an xã L, tỉnh Ninh Bình đang làm nhiệm vụ tại đây thấy N có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra, yêu cầu N giao nộp đồ vật đang cầm trên tay. N chấp hành và giao nộp 02 gói nhỏ đang cầm trên tay phải của mình cho Tổ công tác đồng thời khai nhận đây là 02 gói ma tuý loại Heroin, N mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành thu giữ, niêm phong 02 gói nhỏ có đặc điểm trên theo quy định, đưa Hoàng Minh N và vật chứng về trụ sở Công an xã L bắt người

phạm tội quả tang. Ngoài ra còn thu giữ của N 01 xe mô tô nhãn mác Exciter màu sơn đỏ, đen, bạc mang biển kiểm soát 47P6-3267; 01 điện thoại đi động nhãn hiệu Viettel.

Tiến hành cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng bên trong 02 gói nhỏ thu giữ của Hoàng Minh N: Gói thứ nhất có khối lượng 0,1514 gam (ký hiệu M1), gói thứ hai có khối lượng 0,1184 gam (ký hiệu M2) gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 376/KL-KTHS ngày 10/08/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh N, kết luận: *"Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,1514 gam; M2 có khối lượng 0,1184 gam, là ma túy, loại Heroine.*

Heroine (H1) có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và là chất ma túy được quy định tại Danh mục IA, số thứ tự 9, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022."

Như vậy, tổng khối lượng chất ma túy loại Heroine trong hai mẫu M1, M2 đã thu giữ của Hoàng Minh N là 0,2698 gam.

Về vật chứng:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Exciter mang biển kiểm soát 47P6-3267 thu giữ của Hoàng Minh N, quá trình điều tra xác định: Biển kiểm soát 47P6-3267 được cấp cho xe mô tô nhãn hiệu HONLEI chủ xe là anh Nguyễn Quang T, Địa chỉ thôn C, EaH'leo, ĐăkLăk tuy nhiên chiếc biển kiểm soát đã thu giữ không do cơ quan có thẩm quyền cấp; xe có Số khung: RLCE1S9A0BY016061, Số máy: 150FMG4BM21225. Trong đó Số khung RLCE1S9A0BY016061 là số khung của xe mô tô có BKS: 71B3 – 572.45 có số máy là: 1S9A016070, xe nhãn hiệu YAMAHA, số loại: EXCITER màu sơn: đỏ, đen, vàng, chủ xe là Phan Thanh T1, trú tại: 375 ấp C, Thạch Phú Đ, G (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long); Số máy 150FMG4BM211225 là số máy của xe mô tô có BKS: 35K1 – 128.09 có số khung là: RMEXCG1ME5A000695, xe nhãn hiệu FOCOL, số loại: 100 màu sơn: đen chủ xe là Lương Thế G, sinh năm: 1991, trú tại: xóm A, T, K, Ninh Bình (nay là xã P, tỉnh Ninh Bình).

Ngày 05/8/2025 N mượn chiếc xe trên của mẹ mình là bà Hoàng Thị Y để đi mua ma túy. Bà Y xác định chiếc xe này bà mua của một người nam giới ở huyện K (cũ) vào năm 2020, bà Y không biết tên tuổi, địa chỉ người bán xe mô tô là ai, ở đâu. Do đó chưa đủ căn cứ để xử lý đối với chiếc xe mô tô trên do đó Cơ quan CSĐT đã tách phần tài liệu liên quan để Phòng PC04 Công an tỉnh N tiếp tục xác minh, xứ lý theo quy định của pháp luật.

Vật chứng còn lại được chuyển sang phòng thi hành án dân sự khu vực 4 để giải quyết theo quy định gồm:

- 01 phong bì niêm phong dán kín, có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và dấu tròn của Phòng K1 Công an tỉnh N xác nhận niêm phong theo quy định

của pháp luật. Trên mặt phong bì có ghi: "Số: 376/KL-KTHS ngày 10/8/2025 của phòng K1 Công an tỉnh N. Mẫu vật hoàn trả gồm: M1 = 0,1155 gam; M2 = 0,0878 gam đều là ma túy, loại Heroine; Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong".

- 01 phong bì niêm phong dán kín, có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia bên trong là vỏ gói, vỏ phong bì niêm phong ban đầu.

- 01 phong bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL, lắp sim số 0335628117 thu giữ của Hoàng Minh N.

Tại bản Cáo trạng số 40/CT- VKSKV4 ngày 14/01/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Ninh Bình đã truy tố bị cáo Hoàng Minh N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2, khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 đề nghị xử phạt bị cáo từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 05/8/2025. Không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm c khoản 2, điểm b, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 tịch thu tiêu hủy số ma túy được cơ quan giám định hoàn lại cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu; Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL, lắp sim số 0335628117 cho Hoàng Minh N. Về án phí HSST: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, bị cáo Hoàng Minh N phải nộp án phí theo quy định của pháp luật là 200.000đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ và niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ;

kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận như sau:

Bị cáo là người đã bị kết án thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm đến nay lại thực hiện hành vi phạm tội: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 05/8/2025, tại khu vực đường QL10 cũ thuộc xóm E T, xã L, tỉnh Ninh Bình, Hoàng Minh N đã có hành vi cất giữ trái phép trong lòng bàn tay phải của mình 02 gói ma tuý có tổng khối lượng là 0,2698 gam ma tuý, loại Heroinne để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;..."

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

o) Tái phạm nguy hiểm".

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý thuộc quy định tại điểm o khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Ninh Bình đã truy tố là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về hình phạt: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý. Bị cáo là người nghiện ma tuý, tàng trữ ma tuý nhằm mục đích sử dụng. Việc sử dụng ma túy là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn và hậu quả khôn lường cho xã hội mà Đảng và Nhà nước ra đang ra sức ngăn chặn.

Về tinh tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu

Do vậy cần xử phạt bị cáo hình phạt tù tương xứng cách ly bị cáo với xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cai nghiện, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội và cũng nhằm để giáo dục pháp luật và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma tuý để sử dụng, không nhằm mục đích vụ lợi, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Về xử lý vật chứng*:* Số ma tuý H được hoàn lại sau giám định thuộc vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL, lắp sim số 0335628117 thu giữ của Hoàng Minh N không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 47P6-3267 mà bị cáo Hoàng Minh N bị thu giữ bị cáo khai của mẹ bị cáo là bà Hoàng Thị Y. Bà Y khai mua chiếc xe mô tô của người nam giới ở huyện K cũ vào năm 2020, bà không biết rõ họ tên địa chỉ. Kết quả trưng cầu giám định cho thấy từ Biển kiểm soát, số máy, số khung mỗi bộ phận đều thuộc của các xe mô tô khác. Do vậy, cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã tách phần tài liệu liên quan để chuyển cho Phòng PC04 Công an tỉnh N tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp

[4].Các vấn đề khác:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nguồn gốc số ma túy, Hoàng Minh N khai nhận mua của một người đàn ông ở khu vực cổng chào huyện K (cũ) N không biết tên, tuổi, địa chỉ người đàn ông này do đó không có cơ sở để điều tra xác minh.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên;-

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm c khoản 2, điểm b, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1.*Tuyên bố:* Bị cáo Hoàng Minh N phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**".

Xử phạt Hoàng Minh N 05 (*năm)* 06 (*sáu)* tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 05/8/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy được cơ quan giám định hoàn lại cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu.

Trả lại cho bị cáo Hoàng Minh N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL, lắp sim số 0335628117.

(*Vật chứng có số lượng, đặc điểm theo như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/01/2026 giữa Công an tỉnh N và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4- Ninh Bình*)

3.*Về án phí:* Bị cáo Hoàng Minh N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thị Bích Thủy

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình*
- *VKSND khu vực 4- Ninh Bình*
- *Công an tỉnh Ninh Bình.*
- *Trại tạm giam*
- *Phòng THADS khu vực 4- Ninh Bình*
- *Thi hành án HS Công an tỉnh Ninh Bình*
- *Bị cáo.*
- *Lưu hồ sơ*
- *Lưu VP*